

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/DS-ST

Ngày: 22-9-2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công.

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

Địa chỉ: Số 54AT, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1988. Cư trú: Ấp T, thị trấn T, huyện C, tỉnh An Giang là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn. (Theo giấy ủy quyền ngày 25/4/2017). (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp L, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Vào ngày 17/9/2015, Bà Bùi Thị N có đến Ngân hàng thương mại cổ phần H làm hợp đồng vay vốn. Ngân hàng thương mại cổ phần H lập Hợp đồng vay tài sản số: 00006-CMO/2015/HĐCVCNV ngày 17/9/2015 cho bà N vay số tiền vốn 100.000.000 đồng. Ngày 23/9/2015, Bà Bùi Thị N đã thực hiện rút vốn vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần H, theo khế ước nhận nợ số 00006-

CMO/2015HĐCVCNV ngày 23/9/2015 với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 23/9/2015 đến ngày 23/9/2020, lãi suất thỏa thuận 16%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Bùi Thị N đã không thực hiện trả nợ theo cam kết ký kết trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần H đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu trả nợ vay, thông báo về nợ quá hạn, thông báo thu hồi nợ trước hạn số 01/2017/TB-CMO-THN nhưng bà N vẫn không thực hiện yêu cầu trả nợ, vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần H yêu cầu Tòa án xét xử buộc Bà Bùi Thị N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số vốn gốc 94.512.227 đồng và lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 22/9/2017 và phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 23/9/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Bùi Thị N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP H với bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận phù hợp quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP H yêu cầu bà N trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi phát sinh, lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng số 00006-CMO/2015/HĐCVCNV ngày 17/9/2015 đến khi thanh toán xong khoản vay. Do bà N vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP H khởi kiện là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngân hàng Thương mại Cổ phần H khởi kiện Bà Bùi Thị N. Bà N cư trú tại Ấp L, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Bùi Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 00006-CMO/2015/HĐCVCNV ngày 17/9/2015 và khế ước nhận nợ số 00006-CMO/2015HĐCVCNV ngày 23/9/2015 xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần H và Bà Bùi Thị N có xác lập hợp

đồng vay tài sản, theo đó bà N có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng, thời hạn trả nợ dứt điểm là ngày 23/9/2020, lãi suất 16%/năm, lãi suất không cố định. Ngân hàng Thương mại Cổ phần H đã giải ngân đủ số vốn vay cho Bà Bùi Thị N. Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên là phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo trình bày của đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần H tại phiên tòa, sau khi vay, bà N trả vốn gốc được 5.487.773 đồng, còn nợ số tiền vốn 94.512.227 đồng, tiền lãi 40.121.464 đồng. Từ ngày xác lập hợp đồng tín dụng đến nay bà N chưa thanh toán lãi, như vậy bà N đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết.

Sau khi đối chiếu lời trình bày của đại diện Ngân hàng, hợp đồng cho vay và bản theo dõi tình hình giao dịch tiền vay thì lời trình bày của đại diện phía Ngân hàng là phù hợp. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H khởi kiện yêu cầu bà N thanh toán vốn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 305, 471, 476 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bà Bùi Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số vốn vay 94.512.227 đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2017 là 40.121.464 đồng.

[3]. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H yêu cầu Bà Bùi Thị N tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà N phải tiếp tục trả lãi từ ngày 23/9/2017 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng cho vay số 00006-CMO/2015/HĐCVCNV ngày 17/9/2015 đối với số vốn gốc thực tế còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[4]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 305, 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

Buộc Bà Bùi Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H 94.512.227 đồng (chín mươi bốn triệu năm trăm mười hai nghìn hai trăm hai mươi

bảy) đồng nợ gốc và 40.121.464 (bốn mươi triệu một trăm hai mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng tiền lãi.

Tổng cộng: 134.633.873 (một trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng.

[2]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 00006-CMO/2015/HĐCVCNV ngày 17/9/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị N phải chịu 6.731.693 (sáu triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm chín mươi ba) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.075.000 (Ba triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014094 ngày 23/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Thẩm phán đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới